TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HS-ST
Ngày: 12/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyết và bà Cao Thị Phương.

ký phiên tòa*:* Ông Dương Văn Thuyết - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên tham gia phiên toà*:* Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên, Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2026/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HS ngày 29/4/2026 đối với bị cáo:

Trần Mạnh D, sinh năm 2006 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, tỉnh Hưng Yên; CCCD: 019206005296 cấp ngày 28/02/2025; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2026, đến ngày 09/02/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương - *có mặt tại phiên tòa*

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên – *Có mặt.*

người làm chứng*:*

+ Ông Đào Chí Đ, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên – *Vắng mặt.*

+ Chị Phùng Thị P, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 31/01/2026, tại đường liên xã T thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, Công an xã Đ phối hợp Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H bắt quả tang Trần Mạnh D sinh năm 2006, HKTT: xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên có hành vi tàng trữ hàng cấm, thu giữ: 01 thùng bìa catton bên trong có 04 hộp dạng hình hộp chữ nhật có nhiều màu sắc khác nhau, bên ngoài các hộp đều có chữ nước ngoài, trong đó có 02 (hai) hộp có kích thước (17x15x15cm, 02 (hai) hộp có kích thước (16x13x15cm, niêm phong ký hiệu A1; 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đen, số khung RLHJK1409SZ348795, số máy JK14E0629803.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Mạnh D tại xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: không phát hiện, thu giữ, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 364/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong thùng bìa catton ký hiệu A1 gửi giám định là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 7,0kg.

Tại Cơ quan điều tra Trần Mạnh D khai: Do có nhu cầu đốt pháo hoa dịp Tết nguyên đán 2026 nên D đã vào Facebook để tìm địa chỉ bán pháo hoa và tìm được địa chỉ bán pháo hoa nổ tại khu vực N, xã Đ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/01/2026, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, không gắn biển số, màu đen đến khu vực trục đường liên xã thôn Đ, xã Đ thì gặp một nam thanh niên lạ mặt (không rõ lai lịch cụ thể) đang đứng ven đường. D hỏi người thanh niên có biết ai bán pháo hoa nổ không thì người thanh niên bảo có bán pháo hoa nổ. D hỏi mua một giàn pháo hoa nổ thì người thanh niên báo giá là 4.000.000 đồng. D đồng ý và đưa4.000.000 đồng cho người thanh niên, người thanh niên cầm tiền và chỉ cho D nơi để pháo hoa nổ bên trong nghĩa trang gần vị trí D đứng. D đi vào nghĩa trang thì thấy trên nền đất có 01 thùng bìa catton. D mở kiểm tra thấy bên trong có 04 hộp đều hình hộp chữ nhật có nhiều màu sắc và trên các hình hộp này đều có chữ Trung Quốc. D biết các hộp này đều là pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất nên D bê hộp catton đựng 04 hộp pháo ra xe mô tô để chở về. Khi D vừa mang số pháo hoa nổ nói trên ra để lên xe thì bị tổ công tác của Công an xã Đ phối hợp cùng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đối với người thanh niên bán pháo hoa nổ cho D ngày 31/1/2026 tại xã Đ, tỉnh Hưng Yên do không rõ lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy HONDA Airblade, không gắn biển số Duy đi ngày 31/01/2026, quá trình điều tra xác định xe có biển số 12AA – 597.34, số khung RLHJK1409SZ348795, số máy JK14E0629803. Qua tra cứu xác định xe mô tô nói trên không phải là xe vật chứng, là tài sản của bà Hoàng Thị H sinh năm 1982 ở xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên (là mẹ đẻ D) cho D mượn để đi chơi, không liên quan đến việc phạm tội.

Về vật chứng vụ án: 01 thùng bìa catton hoàn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh H; 01 xe mô tô không gắn BKS, nhãn hiệu HONDA, loại

Airblade, màu sơn đen bạc, số khung RLHJK1409SZ348795, số máy JK14E0629803, hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an tỉnh H.

Bị cáo Trần Mạnh D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 22/2026/CT – VKS – KV4 ngày 21/4/2026 của VKSND nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Mạnh D về tội *"Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo và gia đình chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định do địa phương đề ra.

Đại diện VKSND khu vực 4 – Hưng Yên giữ quyền công tố và luận tội tại phiên tòa: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội Tàng trữ hàng cấm. Do đó, đại diện VKSND khu vực 4 – Hưng Yên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo Trần Mạnh D.

tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh D phạm tội Tàng trữ hàng cấm;

hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh D từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù năm nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

* *Hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Đề nghị HĐXX:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thùng bìa catton hoàn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh H;

Trả lại bà Hoàng Thị H: 01 xe mô tô không gắn BKS, nhãn hiệu HONDA, loại Airblade, màu sơn đen bạc, số khung RLHJK1409SZ348795, số máy JK14E0629803.

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu giữ được...Như vậy HĐXX, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 31/01/2026 tại đường liên xã thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, Trần Mạnh D có hành vi Tàng trữ trái phép 7kg pháo hoa nổ nhằm mục đích sử dụng vào dịp tết nguyên đán thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tạiđiểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền của Nhà nước trong quản lý, buôn bán, vận chuyển hàng cấm, gây thiệt hại đến trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo hoa nổ là vật Nhà nước cấm lưu hành nhưng vì muốn có pháo hoa nổ để sử dụng vào dịp tết nguyên đán, bị cáo vẫn cố ý mua về tàng trữ để sử dụng. Do vậy để cải tạo, giáo dụng bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt. HĐXX cũng xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích như trên, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình,

nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì bản thân bị cáo và gia đình sẽ gặp rất nhiều khó khăn, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. HĐXX xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không giữ chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với đối tượng bán pháo hoa nổ cho bị cáo D, do D khai không biết họ tên, địa chỉ của người này, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh H không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thùng bìa catton hoàn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh H là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô không gắn BKS, nhãn hiệu HONDA, loại Airblade, màu sơn đen bạc, số khung RLHJK1409SZ348795, số máy JK14E0629803, là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị H, qua điều tra xác định, bà H không biết D đã sử dụng chiếc xe trên để đi mua pháo hoa nổ, bà H đề nghị được nhận lại nên cần trả lại bà H chiếc xe trên.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điều 92 luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Mạnh D.

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh D phạm tội "***Tàng trữ hàng cấm***".

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V và Công an xã V, tỉnh Thái Nguyên giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thùng bìa catton hoàn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh H.

Trả lại bà Hoàng Thị H 01 xe mô tô không gắn BKS, nhãn hiệu HONDA, loại Airblade, màu sơn đen số khung RLHJK1409SZ348795, số máy JK14E0629803.

(*Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 5/2026 giữa Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hưng Yên*).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm /..

Nơi nhận:
- Phòng KTNV & THA - Tòa án tỉnh;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Bộ phận HS nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Toà án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Quyền